TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2024/QĐST-DS	*Hàm Thuận Nam, ngày 13 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Th T.

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Ngh, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố H Chí M.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ T D – Giám đốc chi nhánh H Th N, Bình Thuận (theo Quyết định số 4038/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024).

Địa chỉ: Khu Phố N Th, Thị Trấn Th N, huyện Hàm Th Nam, tỉnh B Th.

Bị đơn: Ông L Th T, sinh năm: 1982 và bà Tr Thị T L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Minh H, Xã H M, huyện H Th N, tỉnh B Th.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Tr Thanh L, sinh năm 1972 và bà Ngu Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Minh H, Xã H Minh, huyện H Thuận N, tỉnh B Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông L Thành T và bà Trần Thị T L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 18/02/2025 theo hợp đồng tín dụng số 202327141088 ngày 22/6/2023 và Thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01-202327141088 ngày 28/06/2023 và 02-202327141088 ngày 27/06/2024 với tổng số tiền là: 2.075.032.918 đồng, trong đó nợ gốc 2.000.000.000 đồng, nợ lãi 75.032.918 đồng cho Ngân hàng thương mại

cổ phần S G Th T. Đồng thời ông Lý Th Tu và bà Tr Thị T L phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Lý Thành T và bà Trần Thị Tuyết L không trả được số tiền còn nợ nói trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th Tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ nói trên, cụ thể gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN660947, số vào số cấp GCN: H04058 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 18/7/2019; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL883469, số vào số cấp GCN: CS09543 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 27/11/2019 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL942145, số vào số cấp GCN: CS09310 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/7/2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay này, ông L Thành T và bà Trần Thị T L vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G Th T.

- Về án phí:

Bà Tr Thị Tuyết L và Lý Th T phải chịu 36.750.329 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho số tiền 36.750.329 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) mà Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005543 ngày 05/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H Thuận N, tỉnh Bình Th.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xết thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã nộp số tiền 3.000.000 đồng. Ông Lý Th Tuấn và bà Trần Thị T L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên buộc ông ông L Th T và bà Tr Thị T L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSD huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THA dân sự huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Hoài Tân